

## CHƯƠNG V: ĐẠI CHỦNG UẨN (Tiếp Theo)

### Phẩm Thứ Hai: LUẬN VỀ DUYÊN

#### LUẬN VỀ DUYÊN (Phần 1)

Đại chủng làm mấy duyên cho Đại chủng? Các chương như vậy và giải thích về nghĩa của từng chương đã lĩnh hội rồi, tiếp đến nên phân biệt rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì cần phải ngăn chặn cách nói của phái Thí Dụ, phái ấy nói tánh của duyên không phải là pháp có thật.

Hỏi: Vì sao họ đưa ra cách nói này?

Đáp: Bởi vì dựa vào kinh. Như trong kinh nói: “Vô minh duyên Hành.” Tướng của Hành có khác nhau, Vô minh chỉ có một tướng, làm sao một tướng của Vô minh làm duyên sinh ra tướng khác nhau của Hành, mà duyên là thật?

Tôn giả cũng nói: “Duyên là tên gọi mà các Sư tạm thời thiết lập, Thể không phải là có thật.” Cũng vì ngăn chặn những cách nói như vậy để hiển bày rõ ràng thể của các duyên là có thật. Nếu tánh của các duyên không phải là có thật, thì tất cả các pháp đều không phải là có thật, bởi vì Nhân duyên thâm nhiếp tất cả các pháp hữu vi; Đẳng vô gián duyên thâm nhiếp quá khứ-hiện tại, trừ ra tụ tâm cuối cùng của A-la-hán, còn lại tâm-tâm sở pháp; Sở duyên duyên và Tăng thượng duyên thâm nhiếp tất cả các pháp. Vả lại, nếu tánh của duyên không phải là có thật, thì lẽ ra không thi thiết các pháp rất sâu xa, nghĩa là không dựa vào nhân duyên quán sát bởi vì tánh của các pháp thô thiển dễ biết. Nếu dùng nhân duyên mà quán sát, thì nghĩa rất sâu xa vượt quá bốn biển lớn, chỉ riêng Đức Phật mới có năng lực biết được chứ không phải là ai khác mà biết được. Lại nữa, nếu tánh của duyên không phải là có thật, thì lẽ ra không thi thiết có ba loại Bồ-đề, đó là dùng trí bậc Thượng quán xét nhân duyên cho nên đạt được Bồ-đề của Phật, dùng trí bậc Trung quán xét đạt được Bồ-đề của Độc giác, dùng trí bậc Hạ quán xét đạt được Bồ-đề của Thanh văn. Lại nữa, tánh của nhân duyên không phải là thật có, thì lẽ ra không thi thiết có ba phẩm Tuệ, đó là Tuệ phẩm Hạ sẽ luôn luôn là phẩm Hạ, phẩm Trung sẽ luôn luôn là phẩm Trung, phẩm Thượng sẽ luôn luôn là phẩm Thượng, bởi vì không có lực của duyên thật sự làm cho tăng giảm. Nếu như vậy thì không có thầy trò-

dạy dỗ-luyện tập, và tánh của thầy trò lẽ ra không có thay đổi gì cả.

Tôn giả Diệu Âm cũng đưa ra cách nói này: “Nếu duyên không phải là thật thì lẽ ra thầy không nên làm cho giác tuệ của học trò chuyển từ bậc Hạ thành bậc Trung, chuyển từ bậc Trung thành bậc Thượng. Bởi vì không có duyên tu tập làm cho tăng trưởng, cho nên thầy trò-dạy dỗ sẽ không được thành lập, thầy sẽ luôn luôn là thầy-học trò cũng như vậy.”

Bởi vì những lý lẽ đã nói như vậy, cho nên biết tự tánh của duyên quyết định là có thật.

Hỏi: Nếu duyên là có thật thì nghĩa của kinh mà pháp Thí Dụ đã dẫn ra nên thông hiểu thế nào?

Đáp: Vô minh tuy là một mà tác dụng có nhiều, phần nhiều dùng làm duyên sinh ra tướng khác nhau của hành. Bởi vì pháp hữu vi tùy theo các duyên nương nhờ, cho nên có vô lượng môn với tác dụng khác nhau, ví như một người mà có năm khả năng nhưng không trái ngược nhau, điều ấy cũng như vậy.

Có người nói: Bởi vì hiển bày tự tánh của các pháp hữu vi yếu kém, không có thể tự mình dấy khởi mà chắc chắn phải nhờ vào duyên khác, không có tác dụng thật sự-không có tự tại, cho nên soạn ra phần luận này.

Trong này, tự tánh nghĩa là tự Thể của pháp. Hoặc là nói ở đây hiển bày về tự tánh yếu kém của các pháp đã sinh ra, bởi vì yếu kém cho nên có lúc nhờ vào bốn duyên, hoặc là ba-hoặc là hai mới được sinh khởi. Hãy còn không có pháp nào nhờ vào một duyên mà sinh khởi, huống gì là không có nơi nào nhờ cậy? Như người bệnh hoạn yếu đuối, nhất định phải nhờ vào hoặc là bốn-hoặc là ba-hoặc là hai duyên đã nương nhờ mà được sinh khởi chuyển đổi, hãy còn không có nhờ vào một duyên, huống gì là hoàn toàn không nương nhờ?

Hoặc là nói ở đây hiển bày về tự tánh yếu kém của Nhân duyên tự nhiên sinh ra (năng sinh), bởi vì yếu kém cho nên hoặc là bốn-hoặc là ba-hoặc là hai giúp đỡ nhau mới có thể sinh ra pháp. Như người yếu đuối, hoặc là bốn-hoặc là ba-hoặc là hai dựa vào nhau mới có thể làm được một công việc. Như trong kinh nói: “Sắc là vô thường, nhân duyên của sắc cũng là tánh vô thường. Do vô thường mà khởi lên thì sắc làm sao thường? Bởi vì tánh của các pháp hữu vi yếu kém cho nên không có thể tự nhiên dấy khởi, nghĩa là pháp ấy không có sức mạnh để có thể tự mình sinh khởi. Bởi vì không tự mình sinh khởi cho nên nhờ vào nơi khác mà sinh khởi, cần phải nhờ vào sức mạnh của duyên mới được

sinh khởi. Bởi vì nhờ vào duyên khác cho nên không có tác dụng, nghĩa là pháp không có mong muốn dấy lên ý nghĩ này: Mình phải làm vì ai, ai khiến mình phải làm? Bởi vì không có tác dụng cho nên sẽ không có tự tại, nghĩa là trong các pháp hữu vi không tự tại mình đừng khởi lên-mình đừng diệt đi.”

Có người nói: Vì loại bỏ những ngu dốt về duyên khởi, cho nên soạn ra phần luận này. Ngu dốt về duyên khởi, nghĩa là lúc ấy nghe nói Vô minh duyên Hành, cho đến Sinh duyên Lão tử, liền cho rằng chỉ riêng pháp này là pháp duyên khởi. Nay cần phải quyết định hiển bày rõ ràng từ duyên mà sinh ra, các pháp trong-ngoài đều là duyên khởi. Vì những duyên này cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Đại chủng cùng với Đại chủng làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là nhân Câu hữu-Đồng loại. Cùng sinh và hướng về với nhau là nhân Câu hữu, sinh trước và sinh sau là nhân Đồng loại. Tăng thượng, nghĩa là không ngăn ngại đối với sinh khởi, và chỉ riêng không có chướng ngại. Đây là dựa vào tướng chung của chủng loại mà nói.

Nhưng bốn Đại chủng có mười một loại, đó là sở y của Nhân xứ cho đến sở y của Pháp xứ. Sở y của Nhân xứ cùng với sở y của Nhân xứ làm Nhân-Tăng thượng, cùng với sở y khác chỉ là một Tăng thượng, cho đến Sở y của Pháp xứ cùng với sở y của Pháp xứ làm Nhân-Tăng thượng, cùng với sở y khác chỉ là một Tăng thượng.

Đại chủng sở y của Nhân xứ lại có hai loại, đó là trái và phải. Sở y của bên trái cùng với bên trái làm Nhân-Tăng thượng, cùng với sở y của bên phải chỉ là một Tăng thượng. Sở y của bên phải cùng với bên phải làm Nhân-Tăng thượng, cùng với sở y của bên trái chỉ là một Tăng thượng.

Đại chủng sở y của Nhân bên trái lại có hai loại, đó là do nuôi lớn và dị thực sinh. Nuôi lớn cùng với nuôi lớn làm Nhân-Tăng thượng, cùng với dị thực sinh chỉ là một Tăng thượng. Dị thực cùng với dị thực làm Nhân-Tăng thượng, cùng với nuôi lớn chỉ là một Tăng thượng.

Đại chủng dị thực lại có hai loại, đó là dị thực của nghiệp thiện và dị thực của nghiệp bất thiện. Dị thực của nghiệp thiện cùng với dị thực của nghiệp thiện làm Nhân-Tăng thượng, cùng với dị thực của nghiệp bất thiện chỉ là một Tăng thượng. Nghiệp bất thiện nói cũng như vậy.

Đại chủng dị thực của nghiệp thiện lại có hai loại, đó là trời và người. Trời và trời làm Nhân-Tăng thượng, cùng với người chỉ là một Tăng thượng. Loại người nói cũng như vậy. Đại chủng của trời lại có

hai loại, đó là cõi Dục-Sắc. Cõi Dục cùng với cõi Dục làm Nhân-Tăng thượng, cùng với cõi Sắc chỉ là một Tăng thượng. Cõi Sắc nói cũng như vậy.

Đại chủng của cõi Sắc lại có bốn loại, đó là Tinh lự thứ nhất cho đến Tinh lự thứ tư. Tinh lự thứ nhất cùng với Tinh lự thứ nhất làm Nhân-Tăng thượng, cùng với Tinh lự khác chỉ là một Tăng thượng; cho đến Tinh lự thứ tư nói cũng như vậy.

Đại chủng dị thực của nghiệp bất thiện lại có ba loại, đó là địa ngục-bàng sinh và ngạ quỷ. Địa ngục cùng với địa ngục làm Nhân-Tăng thượng, cùng với hai nẻo khác chỉ là Tăng thượng. Bàng sinh và ngạ quỷ nói cũng như vậy.

Như nói về dị thực, nuôi lớn cũng như vậy. Như nói về bên trái, bên phải cũng như vậy. Như nói về Đại chủng sở y của Nhân xứ, cho đến Đại chủng sở y của Pháp xứ cũng như vậy. Trong này khác nhau, đó là năm xứ bên ngoài có thân mình và thân khác; tình và phi tình... sai biệt nên suy nghĩ!

Hỏi: Cùng nẻo-cùng địa mà xứ sở sai biệt, lần lượt chuyển đổi hướng về nhau là có nhân hay không?

Đáp: Có người nói: Không có nhân.

Điều này không hợp lý, bởi vì có Đại chủng là sát-na, đó là Ngũ tịnh cư vốn có Đại chủng, từ vô thủy sinh tử chưa hề dứt khởi. Mười một loại như các sắc sở tạo... dựa theo Đại chủng trước đây nói rộng ra nên biết.

Hỏi: Đại chủng cùng với sắc sở tạo là mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là nhân Sinh khởi-nhân Nương tựa-nhân Tồn tại-nhân Duy trì và nhân Nuôi dưỡng. Tăng thượng, nghĩa là không ngăn ngại đối với sinh khởi, và chỉ riêng không có chướng ngại.

Có người nói: Đại chủng cùng với Xúc sở tạo làm nhân Đồng loại.

Điều này không hợp lý, bởi vì Đại chủng và Xúc sở tạo không phải là đồng loại.

Hỏi: Sắc sở tạo cùng với sắc sở tạo làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là ba nhân, đó là Câu hữu-Đồng loại và Dị thực. Tăng thượng, nghĩa là không ngăn ngại đối với sinh khởi, và chỉ riêng không có chướng ngại. Đây là nói theo tướng chung, nói sai biệt thì dựa theo Đại chủng trước đây như lý nên suy nghĩ!

Hỏi: Sắc sở tạo cùng với Đại chủng làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực. Tăng thượng, nghĩa là không ngăn ngại đối với sinh khởi, và chỉ riêng không có chướng ngại.

Có người nói: Tạo xúc cùng với các Đại chủng làm nhân Đồng loại. Điều này không hợp lý, bởi vì Tạo xúc và Đại chủng không phải là đồng loại.

Hỏi: Đại chủng cùng với tâm-tâm sở pháp làm mấy duyên?

Đáp: Sở duyên và Tăng thượng. Sở duyên, nghĩa là làm sở duyên cho pháp tương ứng với Thức thân kia, và làm sở duyên cho pháp tương ứng với Ý thức kia. Thân thức và pháp tương ứng, chọn lấy tự tướng; Ý thức và pháp tương ứng, chọn lấy tự tướng-cộng tướng. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Tâm-tâm sở pháp cùng với tâm-tâm sở pháp làm mấy duyên?

Đáp: Nhân-Đẳng vô gián-Sở duyên và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là Tương ứng-Câu hữu-Đồng loại-Biến hành và Dị thực. Đẳng vô gián, nghĩa là tâm-tâm sở pháp đẳng vô gián, tâm-tâm sở pháp hiện rõ ở trước mắt. Sở duyên, nghĩa là tâm-tâm sở pháp cùng với tâm-tâm sở pháp làm sở duyên. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Tâm-tâm sở pháp cùng với Đại chủng làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng cùng với Nhãn xứ làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là năm nhân như Sinh khởi... Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Nhãn xứ cùng với Nhãn xứ làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Đồng loại. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Nhãn xứ cùng với Đại chủng làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước. Như Nhãn xứ, nhĩ-tỷ-thiệt-thân-hương-vị xứ cũng như vậy.

Hỏi: Đại chủng cùng với Sắc xứ làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là năm nhân như Sinh khởi... Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc xứ cùng với Sắc xứ làm mấy duyên?

Đáp? Nhân và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là Đồng loại và Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Sắc xứ cùng với Đại chủng làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực. Tăng thượng, nói như trước. Như Sắc xứ, thanh-xúc xứ cũng như vậy.

Nói chung thì tuy là như vậy mà nghĩa có khác, đó là Đại chủng cùng với Thanh xứ làm Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là năm nhân như Sinh khởi... Tăng thượng, nói như trước. Thanh xứ cùng với Thanh xứ làm Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Đồng loại; Tăng thượng, nói như trước. Thanh xứ cùng với Đại chủng làm Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực; Tăng thượng, nói như trước.

Đại chủng cùng với Xúc xứ làm Nhân và Tăng thượng. Nhân là bảy nhân, đó là năm nhân như Sinh khởi..., và Câu hữu-Đồng loại; Tăng thượng, nói như trước. Xúc xứ cùng với Xúc xứ làm Nhân và Tăng thượng. Nhân là bảy nhân, đó là năm nhân như Sinh khởi..., và Câu hữu-Đồng loại; Tăng thượng, nói như trước. Xúc xứ cùng với Đại chủng làm Nhân và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là Câu hữu và Đồng loại; Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng cùng với Ý xứ làm mấy duyên?

Đáp: Sở duyên và Tăng thượng. Sở duyên, đó là làm sở duyên cho Thân thức và Ý thức, Thân thức chọn lấy tự tướng, Ý thức chọn lấy tự tướng-cộng tướng, Thân thức chọn lấy thì hoặc là một-hoặc là nhiều, nói rộng ra như trước.

Hỏi: Ý xứ cùng với Ý xứ làm mấy duyên?

Đáp: Nhân-Đẳng vô gián-Sở duyên và Tăng thượng. Nhân là ba nhân, đó là Đồng loại-Biến hành và Dị thực. Đẳng vô gián, nghĩa là Ý xứ đẳng vô gián, Ý xứ hiện rõ ở trước mắt. Sở duyên, đó là Ý xứ làm sở duyên cho Ý xứ. Tăng thượng, nói như trước.

Đây là dựa vào tướng chung của chủng loại mà nói. Nhưng Ý xứ có sáu loại, đó là Nhãn thức cho đến Ý thức. Trong này, Nhãn thức cùng với Nhãn thức làm Nhân-Đẳng vô gián-Tăng thượng, không phải là Sở duyên. Nhân là hai nhân, đó là Đồng loại và Dị thực. Đẳng vô gián, nghĩa là Nhãn thức đẳng vô gián, Nhãn thức hiện rõ ở trước mắt. Tăng thượng, nói như trước. Không phải là Sở duyên, bởi vì Nhãn thức chỉ duyên với sắc, Nhãn thức không phải là sắc. Như Nhãn thức cùng với Nhãn thức, Nhãn thức cùng với nhĩ-tỷ-thiệt-thân thức cũng như vậy.

Nhãn thức cùng với Ý thức làm Nhân-Đẳng vô gián-Sở duyên và Tăng thượng. Nhân là hai nhân, đó là Đồng loại và Dị thực. Đẳng vô

gián, nghĩa là Nhân thức đẳng vô gián, Ý thức hiện rõ ở trước mắt. Sở duyên, nghĩa là Nhân thức làm sở duyên cho Ý thức. Tăng thượng, nói như trước. Như Nhân thức đối với sáu thức, nhĩ-tỷ-thiệt-thân thức đối với sáu thức cũng như vậy.

Ý thức cùng với Ý thức làm Nhân-Đẳng vô gián-Sở duyên và Tăng thượng. Nhân là ba nhân, đó là Đồng loại-Biến hành và Dị thực. Đẳng vô gián, nghĩa là Ý thức đẳng vô gián, Ý thức hiện rõ ở trước mắt. Sở duyên, nghĩa là Ý thức làm sở duyên cho Ý thức. Tăng thượng, nói như trước.

Ý thức cùng với Nhân thức làm Nhân-Đẳng vô gián-Tăng thượng, không phải là Sở duyên. Nhân là ba nhân, đó là Đồng loại-Biến hành và Dị thực. Đẳng vô gián, nghĩa là Ý thức đẳng vô gián, Nhân thức hiện rõ ở trước mắt. Tăng thượng, nói như trước. Không phải là Sở duyên, bởi vì Nhân thức chỉ duyên với sắc, Ý thức không phải là sắc. Như Ý thức đối với Nhân thức, Ý thức đối với thức khác cũng như vậy.

Hỏi: Năm thức như nhãn...lần lượt chuyển đổi không gián đoạn hiện rõ ở trước mắt hay không?

Đáp: Các sư Du-già nói: Năm thức như nhãn... lần lượt chuyển đổi không gián đoạn không hiện rõ ở trước mắt, bởi vì đều từ ý thức không gián đoạn mà sinh ra.

Các Luận sư A-tỳ-đạt-ma nói: Năm thức như nhãn... lần lượt chuyển đổi đều nhất định không gián đoạn mà khởi lên. Nếu không như vậy thì trái với chương Căn Uẩn nói, như chương ấy nói: “Khổ căn cùng với Khổ căn làm Nhân-Đẳng vô gián-Tăng thượng, không phải là Sở duyên.”

Hỏi: Ý xứ cùng với Đại chủng làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực; Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng cùng với Pháp xứ làm mấy duyên?

Đáp: Nhân-Sở duyên và Tăng thượng. Nhân là bảy nhân, đó là năm nhân như Sinh khởi..., và Câu hữu-Đồng loại. Sở duyên, đó là làm sở duyên cho pháp tương ứng với Thân thức và pháp tương ứng với Ý thức. Tăng thượng, nói như trước.

Pháp xứ cùng với Pháp xứ làm mấy duyên?

Đáp: Nhân-Đẳng vô gián-Sở duyên và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, tức là năm nhân như Tương ứng. Đẳng vô gián, nghĩa là Pháp xứ đẳng vô gián, Pháp xứ hiện rõ ở trước mắt. Sở duyên, nghĩa là Pháp xứ làm sở duyên cho Pháp xứ. Tăng thượng, nói như trước.



Pháp xứ cùng với Đại chủng làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là ba nhân, đó là Câu hữu-Đồng loại và Dị thực. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Đại chủng cùng với Nhân căn làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là năm nhân, đó là năm nhân như Sinh khởi... Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Nhân căn cùng với Đại chủng làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước. Như nhân căn, nhĩ-tỷ-thiệt-thân-nam-nữ căn cũng như vậy.

Hỏi: Đại chủng cùng với Mạng căn làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Mạng căn cùng với Đại chủng làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước.

Hỏi: Đại chủng cùng với Ý căn làm mấy duyên?

Đáp: Sở duyên và Tăng thượng, nghĩa về Sở duyên và Tăng thượng đều nói như trước.

Hỏi: Ý căn cùng với Đại chủng làm mấy duyên?

Đáp: Nhân và Tăng thượng. Nhân là một nhân, đó là nhân Dị thực; Tăng thượng, nói như trước. Như Ý căn, lạc-khổ-hỷ-ưu-xả-tín-tinh tiến-niệm-định-tuệ căn cũng như vậy.

Hỏi: Đại chủng cùng với Vị tri đương tri căn làm mấy duyên?

Đáp: Sở duyên và Tăng thượng. Sở duyên, nghĩa là các Đại chủng làm sở duyên cho Khổ nhãn-Khổ trí, Tập nhãn-Tập trí, và căn tương ưng. Tăng thượng, nói như trước.

Hỏi: Vị tri đương tri căn cùng với Đại chủng làm mấy duyên?

Đáp: Một Tăng thượng, nghĩa về Tăng thượng nói như trước. Như Vị tri đương tri căn, Dĩ tri căn và Cự tri căn cũng như vậy.

Hỏi: Đại chủng đối với Xứ hỏi-đáp có ba, vì sao đối với Căn hỏi-đáp chỉ có hai?

Đáp: Bởi vì ý của người soạn luận muốn như vậy, nghĩa là luận đã soạn ra tùy theo ý muốn của người ấy mà soạn luận, nhưng làm cho không trái với pháp tướng, vì vậy không cần phải vặn hỏi về điều ấy.

Có người nói: Đây là cách nói có khác. Có người nói: Trong này thể hiện nhiều loại văn từ-nhiều loại giải thích, nêu bày rõ ràng về nghĩa khiến cho dễ hiểu. Có người nói: Trong này thể hiện hai môn loại-hai phương thức cho đến nói rộng ra. Có người nói: Các Căn tức là do Xứ thấu nhiếp, nếu nói đến Xứ thì nên biết là đã nói đến Căn, vì vậy không hỏi đến. Có người nói: Trong này mở rộng và tóm lược dần dần,



nghĩa là bắt đầu hỏi là bốn-tiếp theo là ba-sau cùng là hai, bởi vì trước nói mở rộng-sau có thể dựa theo biết được, vì bỏ bớt văn phức tạp dần dần tóm lược mà nói.

Hỏi: Sắc pháp đối với Sắc pháp có nhân Đồng loại hay không?

Đáp: Các Sư phương Tây- Tôn giả Thí Dụ nói: “Sắc đối với Sắc không có nhân Đồng loại.” Các Sư phái Đối Pháp nói: “Sắc đối với Sắc có nhân Đồng loại.” Như trong phần nhân Đồng loại ở chương Tạp Uẩn trước đây đã phân biệt nhiều.

Hỏi: Vì sao bốn Đại chủng cùng sinh-cùng trú-cùng diệt mà không tương ứng, tâm-tâm sở pháp cùng sinh-cùng trú-cùng diệt mà lại nói là tương ứng?

Đáp: Như bốn Đại chủng có lúc giảm-có lúc tăng, tâm-tâm sở pháp thì không như vậy. Trong này, sinh nghĩa là năng sinh-sở sinh, trú nghĩa là năng trú-sở trú và năng diệt-sở diệt, diệt nghĩa là năng diệt-sở diệt.

Hỏi: Các pháp hữu vi đều có sinh-trú-diệt, vì sao lại nói là cùng sinh- cùng trú- cùng diệt?

Đáp: Có nhân duyên cho nên nói đều có sinh-trú-diệt, nghĩa là có các tướng khác nhau, nhiều tướng cho nên không phải là một tướng. Có nhân duyên cho nên nói cùng sinh- cùng trú-cùng diệt, nghĩa là tất cả đều không lìa khỏi thời gian một sát-na..., bởi vì sinh-trú-diệt ở trong một lúc.

Hỏi: Thể của bốn Đại chủng có tăng giảm hay không? Giả sử như vậy thì có gì sai? Cả hai đều có sai lầm. Nếu có tăng giảm thì lẽ nào không tách rời nhau? Nguyên cố thể nào? Bởi vì nếu trong vật cứng mà cực vi của địa nhiều thì thủy-hỏa-phong sẽ ít, cực vi của địa tùy theo lượng xen tạp của thủy..., loại khác thì tách rời nhau; cho đến vật động nói cũng như vậy. Nếu không có tăng giảm thì các vật như nước-đá..., lẽ ra không có thể trở thành khác nhau như cứng-mềm...?

Đáp: Nên nói là Thể của Đại chủng có tăng giảm.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao nói là không tách rời nhau?

Đáp: Tuy có tăng giảm mà không tách rời nhau, bởi vì lẫn lộn chuyển đổi giúp đỡ nhau cùng làm những việc làm. Như trong vật cứng tuy cực vi của địa nhiều mà thủy-hỏa-phong ít, nhưng tách rời thủy... thì địa yếu ớt không có thể làm được những việc làm; cho đến vật động nói cũng như vậy. Như nhiều thôn xóm cùng nhau lo liệu một sự việc, tuy có số người nhiều ít không giống nhau, mà cần phải hỗ trợ lẫn nhau chứ không có thể tách rời nhau.

Hỏi: Thể của tâm-tâm sở cũng có tăng giảm, tại sao lại nói thì không như vậy? Nghĩa là tâm sở pháp có nhiều-có ít ở trong các tụ tâm của ba cõi- ba tánh- hữu lậu- vô lậu.

Đáp: Bởi vì sự việc bằng nhau cho nên không gọi là tăng giảm, nếu trong một tâm có hai Tướng-một Thọ... thì có thể gọi là tăng giảm, nhưng trong một tâm thì một Tướng-một Thọ bằng nhau cho nên khác với Đại chủng.

Có người nói: Thể của Đại chủng không có tăng giảm.

Hỏi: Đá-gỗ... vì sao cứng-mềm... khác nhau?

Đáp: Bởi vì thế lực của Đại chủng có tăng thêm cực vi, như cực vi của bốn Đại trong vật cứng, số lượng của Thể tuy bằng nhau mà thế lực ấy tăng thêm cực vi của địa; cho đến vật động nói cũng như vậy. Như một lạng muối hòa với một lạng bột đặt ở trên lưới, muối sinh ra thức mạnh hơn-bột sinh ra thức yếu hơn nhiều; ở đây cũng như vậy. Thí dụ về nước-giấm cùng hòa vào nhau sinh ra Thiệt thức, thí dụ về kim nhọn-lông chim sinh ra Thân thức, nói rộng ra cũng như vậy.

Hỏi: Tâm-tâm sở pháp cũng có tăng thêm cực vi, như Chỉ Man là lợi căn, Xà Nô là độn căn, tại sao nói là không như vậy?

Đáp: Như bốn Đại chủng có thế lực thô thiển rõ ràng, cực vi tăng lên dễ dàng biết rõ, vì vậy nói đến điều ấy; tâm-tâm sở pháp thì không như vậy. Vì vậy, Đại chủng không nói đến tương ứng.

Vả lại, tâm-tâm sở pháp đều có sở duyên, bốn Đại chủng không có sở duyên, không phải là pháp không có sở duyên mà có thể nói đến tương ứng. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì tâm-tâm sở pháp có sở y, có hành tướng, có phát ngộ, cho nên chắc chắn có sở duyên, có sở duyên cho nên luôn luôn tương ứng không tách rời nhau; bốn Đại chủng trái ngược với điều này, cho nên không có sở duyên, bởi vì không có sở duyên cho nên tuy không tách rời nhau mà không tương ứng.

Không tách rời nhau có hai loại:

1. Đại chủng không tách rời nhau cùng tạo ra một sắc.
2. Tâm-tâm sở pháp không tách rời nhau cùng duyên vào một cảnh.

Năm uẩn tuy là cùng thuộc về một thân, mà không có hai sự việc này chứ không phải là không tách rời nhau, vì vậy Đại chủng không nói đến tương ứng.

Hỏi: Vì sao biết được bốn Đại chủng này luôn luôn không tách rời nhau?

Đáp: Bởi vì tự tướng tác nghiệp trong tất cả các tụ đều có thể đạt

được.

Nghĩa là trong tụ cứng thì tự tướng của địa giới hiện bày rõ ràng có thể đạt được, cho nên có nghĩa thành tựu cao nhất. Ở trong tụ này nếu không có thủy giới, thì vàng-bạc-sắt thép... sẽ không có thể tiêu mất, và nếu nước không có thì Đại chủng ấy sẽ phân tán. Nếu không có hỏa giới thì đá sỏi... đánh vào nhau không sinh ra lửa, và nếu lửa không có thì không có thể thành thực, Đại chủng ấy sẽ thối rữa hư hoại. Nếu không có phong giới thì sẽ không có chuyển động, và nếu không có gió thì Đại chủng ấy sẽ không có sự tăng trưởng.

Ở trong tụ ướt thì tự tướng của thủy giới hiện bày rõ ràng có thể đạt được, cho nên có nghĩa thành tựu cao nhất. Ở trong tụ này nếu không có địa giới thì đến phần vị giá rét sẽ không thành băng lạnh, và nếu đất không có thì thuyền bè... sẽ chìm mất. Nếu không có hỏa giới thì sẽ không có thời tiết nóng ấm, và nếu lửa không có thì Đại chủng ấy sẽ thối rữa hư hoại. Nếu không có phong giới thì sẽ không có chuyển động, và nếu gió không có thì sẽ không có sự tăng trưởng.

Ở trong tụ nóng thì tự tướng của hỏa giới hiện bày rõ ràng có thể đạt được, cho nên có nghĩa thành tựu cao nhất. Ở trong tụ này nếu không có địa giới thì đèn nến... sẽ không thể nào cháy lại được, và nếu đất không có thì sẽ không duy trì được mọi vật. Nếu không có thủy giới thì sẽ không sinh ra dòng chảy, và nếu không có lửa thì ngọn lửa sẽ không tụ lại được. Nếu không có phong giới thì sẽ không chuyển động, và nếu không có gió thì sẽ không có sự tăng trưởng.

Ở trong tụ động thì tự tướng của phong giới hiện bày rõ ràng có thể đạt được, cho nên có nghĩa thành tựu cao nhất. Ở trong tụ này nếu không có địa giới thì chạm vào tường vách... ngăn ngại sẽ không quay trở lại, và nếu đất không có thì sẽ không duy trì được mọi vật. Nếu không có thủy giới thì sẽ không có gió lạnh, và nếu nước không có thì Đại chủng ấy sẽ phân tán. Nếu không có hỏa giới thì sẽ không có gió nóng, và nếu lửa không có thì Đại chủng ấy sẽ thối rữa hư hoại.

Hỏi: Tướng của bốn Đại chủng này khác nhau, lần lượt chuyển đổi trái ngược nhau, tại sao cùng lúc không rời nhau mà khởi lên?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Tướng khác nhau-trái ngược nhau-nhân duyên khác nhau, không phải là các tướng khác nhau đều nhất định trái ngược nhau. Các pháp không trái ngược nhau mà tướng khác nhau, có thể cùng lúc dấy khởi không tách rời lẫn nhau, như bốn Đại chủng và hương-vị-xúc-xanh-vàng... Các pháp có tướng khác nhau mà trái ngược lẫn nhau, chắc chắn không cùng lúc dấy

khởi mà không tách rời nhau, như củi và lửa, mưa đá và lúa mạ, thuốc và bệnh, sáng và tối.”

